

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 04 năm 2016
của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn)*

TP.HCM, ngày 11 tháng 04 năm 2016



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	6
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	6
Điều 1. Giải thích từ ngữ và thuật ngữ.....	6
II. TÊN GỌI, HÌNH THỨC, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 2. Tên, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện	7
Điều 3. Tư cách pháp nhân.....	8
Điều 4. Thời hạn hoạt động.....	8
III. MỤC TIÊU, NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	8
Điều 5. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty	8
Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	9
Điều 7. Quyền của Công ty	10
Điều 8. Trách nhiệm của Công ty	10
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	11
Điều 9. Vốn điều lệ, cổ phần.....	11
Điều 10. Cổ đông sáng lập và Sổ đăng ký cổ đông.....	12
Điều 11. Cổ phiếu.....	12
Điều 12. Chứng chỉ chứng khoán khác	13
Điều 13. Chào bán cổ phần	13
Điều 14. Chuyển nhượng, thừa kế và thu hồi cổ phần.....	15
Điều 15. Mua lại cổ phần	16
Điều 16. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần mua lại.....	17
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	18
Điều 17. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát.....	18
MỤC 1. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	18
Điều 18. Quyền của cổ đông	18
Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông	20

Điều 20. Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 21. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 22. Các đại diện được ủy quyền	23
Điều 23. Thay đổi các quyền.....	24
Điều 24. Chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 25. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 26. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 27. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 28. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 29. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	31
Điều 30. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	32
MỤC 2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	33
Điều 31. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	33
Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	33
Điều 33. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	34
Điều 34. Chủ tịch Hội đồng quản trị	36
Điều 35. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	37
Điều 36. Quyền và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	41
Điều 37. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	41
MỤC 3. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY ...	42
Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý	42
Điều 39. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	42
Điều 40. Cán bộ quản lý.....	44
Điều 41. Nghĩa vụ của người quản lý Công ty.....	44
Điều 42. Các giao dịch, hợp đồng phải được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.....	46
Điều 43. Mối quan hệ giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.....	47
Điều 44. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.....	47

Điều 45. Thư ký Công ty	48
MỤC 4. BAN KIỂM SOÁT	48
Điều 46. Thành viên Ban kiểm soát	48
Điều 47. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát	49
Điều 48. Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát	51
Điều 49. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát	52
MỤC 5. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	52
Điều 50. Trách nhiệm cẩn trọng	52
Điều 51. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	53
Điều 52. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	54
VI. QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	54
Điều 53. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ	54
VII. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN	55
Điều 54. Người lao động và tổ chức Công đoàn	55
VIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP CÁC QUỸ	55
Điều 55. Phân phối lợi nhuận	55
Điều 56. Lập các quỹ tại Công ty	55
Điều 57. Nguyên tắc trả cổ tức	56
IX. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .	57
Điều 58. Tài khoản ngân hàng	57
Điều 59. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	57
Điều 60. Năm tài chính	57
Điều 61. Kế hoạch tài chính	57
Điều 62. Các nguyên tắc quản lý vốn và tài sản	58
Điều 63. Chế độ kế toán	59
X. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	59
Điều 64. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	59

Điều 65. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....	59
XI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	60
Điều 66. Kiểm toán	60
XII. CON DẤU	60
Điều 67. Con dấu.....	60
XIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	60
Điều 68. Chấm dứt hoạt động	60
Điều 69. Thanh lý.....	61
XIV. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	61
Điều 70. Giải quyết tranh chấp nội bộ	61
XV. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	62
Điều 71. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	62
XVI. HIỆU LỰC & THI HÀNH.....	62
Điều 72. Ngày hiệu lực.....	62

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 tổ chức chính thức vào ngày 11 tháng 04 năm 2016.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ:

Điều 1. Giải thích từ ngữ và thuật ngữ:

1. Trong Điều lệ này, những từ ngữ và thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "**Công ty**" là Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn;
 - b. "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và được quy định tại Điều 9 Điều lệ này;
 - c. "**Luật Doanh nghiệp**" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành luật doanh nghiệp hiện hành;
 - d. "**Luật Chứng khoán**" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành luật chứng khoán hiện hành;
 - e. "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
 - f. "**Cán bộ quản lý**" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội Đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn hoặc bổ nhiệm;
 - g. "**Người có liên quan**" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
 - h. "**Việt Nam**" là Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - i. "**Cổ đông**" là cá nhân hay pháp nhân được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu ít nhất một cổ phần;
 - j. "**Đối thủ cạnh tranh**" có nghĩa là bất cứ người nào hoặc doanh nghiệp nào, ngoại trừ Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam và các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty, trực tiếp hay gián tiếp thực hiện hoặc tham gia hoạt động sản xuất - kinh doanh các sản phẩm - dịch vụ giống như hoặc tương tự với các sản phẩm - dịch vụ mà Công ty đang thực hiện hoặc tham gia sản xuất - kinh doanh;
 - k. "**Người thu tóm**" là: (i) Người đại diện cho cổ đông là tổ chức, (ii) Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện của cổ đông là cá nhân, mà cổ đông (tổ chức hoặc cá nhân) đó nắm giữ hoặc cùng với người có liên quan quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 1 của Điều lệ này nắm giữ từ hai mươi lăm (25)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên";